TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 11 năm 2023
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Lê Xuân Tình
- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24/10/2023 về việc "*Ly hôn, giải quyết nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2023

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1998. HKTT: Thôn V, xã V1, huyện T, tỉnh H. Địa chỉ hiện nay: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Giáo viên. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm: 1994; HKTT: Thôn V, xã V1, huyện T, tỉnh H. Nghề nghiệp: Bộ đội. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị H kết hôn với anh Lê Ngọc T vào ngày 10/12/2020. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Việc tìm hiểu và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị H và anh T cũng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng phai nhạt, không thể đoàn tụ được nữa, nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Theo các bản khai, đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt, anh Lê Ngọc T trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Về phần tìm kiểu, kết hôn và đăng ký kết hôn giữa vợ chồng đúng như các bản trình bày của chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình cũng như tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng chị H không nhất trí, vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H, đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn nên khó để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không nhất trí ly hôn. Còn việc giải quyết như thế nào thì tùy tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ thì anh cũng nhất trí.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/11/2023, UBND xã V1 xác nhận vợ chồng chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1 và có một con chung là cháu Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021. Anh T là bộ đội có nghệ nghiệp ổn định, có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã V1. Các đương sự sống tại địa phương nhưng quá trình mâu thuẫn, cũng như tiến hành làm các thủ tục yêu cầu ly hôn đều không thông qua chính quyền địa phương nên không nắm được. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Lê Ngọc T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình, tham gia các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án đầy đủ; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110,116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H xin được ly hôn anh Lê Ngọc T;

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ từ khi khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét;

+ Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú xã V1, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Lê Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Từ đầu năm 2022, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2022 cho đến nay. Vì vậy, chị Phan Thị H làm đơn xin ly hôn với anh Lê Ngọc T.

Qua bản tự khai, các buổi hòa giải, anh Lê Ngọc T không muốn ly hôn nhưng cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay đã sống ly thân. Quá trình mâu thuẫn, anh đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng khó để đoàn tụ vì chị H kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, nay chị H kiên quyết xin ly hôn, anh T mặc dù có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, thiếu tình

cảm yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã kiên trì tổ chức hòa giải nhiều lần với mong muốn tạo điều kiện để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H về việc xin ly hôn anh Lê Ngọc T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021.

Chị Phan Thị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Lê Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Tại buổi công khai chứng cứ, hòa giải anh Lê Ngọc T cũng chấp nhận với đề nghị của chị Phan Thị H.

Xét thấy anh T là bộ đội chuyên nghiệp, có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên cần chấp nhận đề nghị của các bên đương sự.

[2.3] Về tài sản chung: Hai đương sự đều trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị H là người khởi kiện nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Ngọc T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày 04/12/2021 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ khi khi ly hôn đến khi cháu Lê Ngọc Hải Đăng trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0010050, ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã V1, huyện Thạch Hà (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Huệ